

Định hướng giải pháp thực hiện Chiến lược Tài chính trong giai đoạn 2016 - 2020

TU VIỆN TP. CẦN THƠ Dự báo trong 5 năm tới, việc triển khai thực hiện Chiến lược Tài chính đến năm 2020 (CLTC) sẽ gặp một số thuận lợi và sẽ chịu tác động không nhỏ từ những yếu tố bất lợi. Đó là: Quá trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đã đạt được các kết quả bước đầu, tạo ra môi trường thuận lợi và tiền đề quan trọng để đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Bên cạnh đó, hội nhập quốc tế đã và đang tạo ra các cơ hội cho Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị trường và khai thác có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài. Hệ thống pháp luật trong nước cũng đang được điều chỉnh để từng bước tuân thủ đầy đủ hệ thống các chuẩn mực, thông lệ quốc tế, phù hợp với các quy luật của kinh tế thị trường. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam thời gian tới cũng chịu tác động từ kinh tế thế giới và các bất cập nội tại. Các rủi ro

đối với tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn còn hiện diện do một số vấn đề có tính chất nền tảng như nợ công tăng cao, sự bất ổn của khu vực tài chính chưa được xử lý một cách triệt để. Khủng hoảng địa chính trị có thể diễn ra tại một số quốc gia, khu vực, tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định, nhất là tranh giành ảnh hưởng, tranh chấp chủ quyền biển, đảo, tài nguyên... Giá hàng hóa, nguyên liệu trên thị trường thế giới tiếp tục có nhiều biến động và bị chi phối bởi những yếu tố ngoài kinh tế. Việc nước Anh bỏ phiếu rời khỏi Liên minh châu Âu (EU) có thể tác động đến kinh tế của Anh, kinh tế các nước trong khối EU, qua đó ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu, chủ yếu thông qua kênh thương mại và đầu tư, trong đó có nước ta. Trong nước, kinh tế tăng trưởng chưa thực sự vững chắc, hiệu quả sử dụng nguồn lực còn hạn chế, kết cấu hạ tầng còn yếu kém, chất lượng nguồn nhân lực còn chậm được cải thiện. Nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội đang có xu hướng giảm, đặc biệt là nguồn lực nhà nước. Áp lực gia tăng đối với cân đối ngân sách nhà nước (NSNN) do: Cắt giảm thuế quan theo các cam kết hội nhập quốc tế có thể tác động làm giảm thu NSNN từ xuất, nhập khẩu; tiếp cận vốn trên thị trường quốc tế sẽ khó khăn hơn, chi phí cao hơn; một số vấn đề xã hội và môi trường đòi hỏi cần phải có thêm nguồn lực để giải quyết.

Vì vậy, trong giai đoạn 2016 - 2020, ngành Tài chính tiếp tục thực hiện có kết quả mục tiêu, định hướng của CLTC và các chiến lược ngành, lĩnh vực có liên quan, đồng thời đảm bảo mục tiêu, giải pháp đã được xác định tại Đại hội lần thứ XXIV của Đảng bộ Bộ Tài chính, Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch tài chính - NSNN 5 năm 2016 - 2020.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực tài chính đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với nguyên tắc và quy luật của kinh tế thị trường định hướng XHCN và bối cảnh hội nhập quốc tế; đảm bảo chính sách tài khóa linh hoạt, chặt chẽ

Giai đoạn 2016 - 2020, Bộ Tài chính sẽ đẩy mạnh hoàn thiện thể chế tài chính, đảm bảo tính đồng bộ, công khai, minh bạch, ổn định và phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, các cam kết hội nhập quốc tế; khẩn trương xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật NSNN năm 2015 để sớm đưa vào thực hiện từ năm 2017; tập trung hoàn thiện thể chế về thu NSNN, quản lý ngân sách, quản lý ngân quỹ, quản lý giá; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong khu vực hành chính và sự nghiệp công; tăng cường quản lý giám sát nợ công, nợ nước ngoài quốc gia; giảm dần bội chi NSNN; phát triển đồng bộ các loại hình thị trường tài chính, dịch vụ tài chính; đẩy mạnh tái cơ cấu và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước (DNNN).

Đa dạng hóa nguồn lực tài chính cho đầu tư phát triển, tiếp tục cải cách, đổi mới hệ thống thuế, phí, lệ phí theo các mục tiêu và định hướng đã đề ra

Bộ Tài chính và các cơ quan chức năng tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư; điều hành chính sách tài chính - NSNN đồng bộ, thống nhất và ổn định, phối hợp chặt chẽ với chính sách tiền tệ, thương mại... nhằm ổn định các cân đối vĩ mô, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển sản xuất - kinh doanh, qua đó tăng nguồn thu cho NSNN; tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách thuế đồng bộ, thống nhất, công bằng, minh bạch, hiệu quả; thực hiện chính sách huy động từ thuế, phí, lệ phí và các nguồn lực từ đất đai, tài nguyên hợp lý nhằm thúc đẩy phát

triển sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ sản xuất trong nước, khuyến khích xuất khẩu, khuyến khích đầu tư, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Bên cạnh đó, đa dạng hóa các kênh huy động vốn, các công cụ đầu tư tài chính để huy động các nguồn lực tài chính trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; hoàn thiện và điều chỉnh chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào khu vực công nghiệp chế biến, lĩnh vực công nghệ cao, nông nghiệp nông thôn và các lĩnh vực có khả năng tạo giá trị gia tăng cao cho nền kinh tế nhưng vẫn đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên quốc gia và bảo vệ môi trường.

Tăng cường hiệu quả phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính công gắn với quá trình tái cơ cấu kinh tế

Công tác điều hành ngân sách cần đảm bảo tập trung, thống nhất vai trò chủ đạo và điều phối của ngân sách trung ương, đồng thời tạo điều kiện chủ động cho các địa phương trong quản lý, sử dụng nguồn lực được phân cấp. Tăng quyền hạn và trách nhiệm trong công tác lập, quản lý, sử dụng NSNN ở các cấp, các đơn vị sử dụng NSNN đồng thời thúc đẩy minh bạch, công khai ngân sách và trách nhiệm giải trình tài chính; từng bước thực hiện quản lý ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ; thống kê ngân sách theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

Bố trí chi đầu tư phát triển từ NSNN hợp lý, phân bổ tập trung để nâng cao vai trò định hướng trong đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ các hình thức đầu tư ngoài NSNN để tăng nguồn lực đầu tư toàn xã hội; kết hợp với nâng cao chất lượng quản lý đầu tư. Rà soát tổng thể các chính sách an sinh xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án; xây dựng lộ trình, quy mô phù hợp với

từng nhóm chính sách để thực hiện cho giai đoạn 2016 - 2020. Tập trung nguồn lực để phát triển các tiền đề cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với việc nâng cao hiệu quả sử dụng; ưu tiên bố trí chi các lĩnh vực khoa học công nghệ, sự nghiệp bảo vệ môi trường; tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất giáo dục, đào tạo và y tế phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN. Tăng hợp lý tỷ trọng vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn; phát triển dịch vụ khuyến nông, đào tạo phát triển sinh kế, nâng cao chất lượng sống của nhân dân. Tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi NSNN theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi NSNN gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị liên quan (cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước - KBNN, đơn vị sử dụng NSNN) phù hợp với các quy định về quản lý kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, Luật Xây dựng, Luật Đầu thầu, Luật NSNN.

Đẩy mạnh quá trình đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công, giai đoạn tới cần tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các cơ chế, chính sách liên quan đến việc đổi mới cơ chế tài chính các đơn vị sự nghiệp công, đặc biệt là thúc đẩy lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, hoàn thiện danh mục sự nghiệp công sử dụng NSNN, quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công, tạo bước đột phá trong đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công. Bên cạnh đó, tăng cường phân cấp và tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ và trong sử dụng nguồn nhân

lực và nguồn lực tài chính gắn với yêu cầu nâng cao trách nhiệm giải trình về kết quả của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; đẩy mạnh thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng, mua hàng, giao nhiệm vụ trong lĩnh vực sự nghiệp công; đồng thời tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trong cung cấp dịch vụ giữa các đơn vị, tổ chức thuộc thành phần kinh tế khác nhau. Ngoài ra, cần hình thành các cơ chế phù hợp để nâng cao tính định hướng của NSNN trong việc thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước để phát triển các lĩnh vực sự nghiệp công, nhất là sự nghiệp giáo dục đào tạo, y tế, nghiên cứu khoa học và văn hóa xã hội.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực DNNN gắn với việc thực hiện có kết quả quá trình tái cấu trúc DNNN

Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả sắp xếp, tái cơ cấu DNNN; thu gọn đối tượng DNNN trong nền kinh tế, tập trung nguồn lực đầu tư nhà nước vào các DNNN có vị trí quan trọng, gắn với đảm bảo an ninh - quốc phòng; tiếp tục thực hiện thoái vốn đầu tư ngoài ngành và vốn nhà nước ở doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ theo lộ trình hợp lý; đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của DNNN; hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất - kinh doanh tại doanh nghiệp đi đôi với đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý của chủ sở hữu nhà nước, kiện toàn bộ máy tổ chức, thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cấp, ngành và đơn vị có liên quan phù hợp với yêu cầu thực tiễn của quá trình sắp xếp, đổi mới DNNN. Ngoài ra, cần tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát DNNN, đẩy nhanh việc công khai, minh bạch thông tin về hoạt động của DNNN;

tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát đối với hoạt động của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả tổ chức tái cơ cấu DNNN.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đối với thị trường tài chính, bảo hiểm và kế toán, kiểm toán

Đối với thị trường chứng khoán (TTCK), cần tiếp tục tập trung tái cấu trúc 4 trụ cột chính, đó là: (i) Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tiếp tục thúc đẩy TTCK phát triển lành mạnh, hiệu quả; (ii) Tăng cung hàng hóa cho TTCK và cải thiện chất lượng nguồn cung; (iii) Tiếp tục đa dạng hóa các loại hình nhà đầu tư, đặc biệt đẩy mạnh thu hút nhà đầu tư nước ngoài; (iv) Thực hiện kết nối các sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam với các sở giao dịch chứng khoán ở nước ngoài. Đồng thời, thực hiện các giải pháp phát triển thị trường trái phiếu theo lộ trình đến năm 2020.

Đối với thị trường bảo hiểm, phấn đấu tổng doanh thu ngành bảo hiểm đạt 3 - 4% GDP vào năm 2020; phát triển đa dạng và nâng cao chất lượng các sản phẩm bảo hiểm; tăng cường kiểm tra, giám sát mức độ an toàn vốn của doanh nghiệp bảo hiểm cũng như việc xây dựng và áp dụng quy trình kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quy trình nghiệp vụ; nâng cao chất lượng sản phẩm bảo hiểm; hoàn thiện các quy định về chế độ bảo hiểm bắt buộc; nghiên cứu hướng dẫn phân phối bảo hiểm qua ngân hàng.

Đối với thị trường dịch vụ tài chính, thực hiện có kết quả các mục tiêu, giải pháp về phát triển thị trường kế toán, kiểm toán theo Chiến lược kế toán, kiểm toán đến năm 2020; phát triển đồng bộ thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán, định mức

tín nhiệm, tư vấn thẩm định giá, tư vấn thuế, đại lý hải quan... hoàn thiện khung pháp lý để phát triển thị trường vui chơi có thưởng, góp phần phát triển du lịch, tăng nguồn thu cho NSNN, đảm bảo trật tự và an toàn xã hội.

Tăng cường và chủ động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tài chính

Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác tài chính quốc tế, chủ động đề xuất và tích cực tham gia các chương trình hợp tác quốc tế, nâng cao tiếng nói và vị thế của Việt Nam trên các diễn đàn hợp tác tài chính quốc tế; mở rộng đối thoại chính sách và trao đổi kinh nghiệm về tài chính - tiền tệ với các chính phủ và tổ chức tài chính quốc tế; đa dạng hóa nội dung, hình thức và các đối tác hợp tác quốc tế, gắn hợp tác quốc tế với yêu cầu hiện đại hóa ngành tài chính; mở rộng các kênh khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn hỗ trợ tài chính và kỹ thuật trong lĩnh vực tài chính; xây dựng và điều chỉnh các cơ chế chính sách tài chính phù hợp với các quy định và cam kết trong khuôn khổ đa biên, khu vực và song phương cũng như điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam. Chủ động xây dựng chính sách hội nhập tài chính hiệu quả, nhất quán trên cơ sở cam kết về mức độ và lộ trình đã đưa ra. Đồng thời, tăng cường theo dõi, giám sát quá trình hội nhập, hoàn thiện các công cụ phân tích, đánh giá tác động hội nhập để kịp thời đề ra các giải pháp điều chỉnh hợp lý, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực.

Tăng cường năng lực, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, đảm bảo an ninh, an toàn tài chính công

Thời gian tới, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục nghiên cứu đổi mới nội dung, phương thức, phương pháp tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra; nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động

của công tác kiểm tra, thanh tra tài chính trong tất cả các lĩnh vực; tăng cường hiệu lực của hệ thống giám sát nội bộ, vai trò của công tác giám sát từ xa; xây dựng, hoàn chỉnh các tiêu chí, nội dung, thời gian báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra; đồng thời tổ chức thực hiện chế độ thông tin báo cáo; hoàn thiện và tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, giám sát tài chính với các cơ quan chức năng trong việc xử lý các vấn đề tài chính phát sinh. Bên cạnh đó, sẽ tiếp tục hoàn thiện các cơ chế và hệ thống tiêu chí giám sát tài chính doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả giám sát đối với hoạt động của thị trường tài chính và dịch vụ tài chính, đảm bảo thị trường tài chính vận hành an toàn, lành mạnh, minh bạch, phù hợp với các thông lệ quốc tế.

Nhằm đảm bảo an toàn về nợ và an ninh tài chính quốc gia, Bộ Tài chính sẽ thực hiện cơ cấu lại các khoản nợ công; xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các công cụ quản lý nợ, đặc biệt là chiến lược nợ, chương trình quản lý nợ trung hạn; phối hợp với cơ quan chức năng trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng các khoản vay của Chính phủ, các khoản vay về cho vay lại; rà soát, loại bỏ các dự án sử dụng nguồn vốn vay không hiệu quả; giảm bớt danh mục các chương trình, dự án được bảo lãnh, kể cả dự án đã được phê duyệt chủ trương cấp bảo lãnh chính phủ, không chế trần hạn mức vay thương mại nước ngoài của doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng theo phương thức tự vay tự trả; kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ của chính quyền địa phương, nợ xây dựng cơ bản của các bộ, cơ quan Trung ương. Cùng với việc nâng cao trách nhiệm các cơ quan có liên quan và các đơn vị sử dụng vốn từ các khoản nợ công, cần tiếp tục đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật của các đơn vị sử dụng vốn vay để đảm bảo hiệu quả

đầu tư; công khai, cung cấp thông tin về tình hình vay, trả nợ của Chính phủ, nợ được Chính phủ bảo lãnh; vay trả nợ nước ngoài của quốc gia, nợ của chính quyền địa phương bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính

Tiếp nối thành công trong cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2011 - 2015, trong giai đoạn 2016 - 2020, Bộ Tài chính sẽ kiểm soát chặt chẽ thủ tục hành chính; tiếp tục cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính; thực hiện công khai quy trình, thủ tục hành chính, đặc biệt là trong lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán. Hiện đại hóa nền tài chính quốc gia thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phấn đấu đến năm 2020 hoàn thành xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin lớn trong ngành Tài chính (kho bạc, thuế, hải quan, chứng khoán, dự trữ nhà nước); hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu tài chính quốc gia và xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; thiết lập hệ thống thông tin quản lý, tăng cường khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành. Song song với cải cách thủ tục hành chính, cần tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý thuế cả về phương pháp quản lý, thủ tục hành chính theo định hướng chuẩn mực quốc tế; ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng thuế điện tử để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế; giảm thời gian doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính thuế để đến năm 2020, Việt Nam đứng trong top 4 nước đứng đầu Đông Nam Á trong xếp hạng mức độ thuận lợi về thuế. Tập trung xây dựng hải quan Việt Nam hiện đại, minh bạch, thủ tục hải quan đơn giản, hài hòa đạt chuẩn quốc tế trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu

tập trung và áp dụng rộng rãi phương thức quản lý rủi ro, thời gian thông quan hàng hóa đến năm 2020 đạt mức tương đương các nước tiên tiến trong khu vực. Xây dựng KBNN hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả và phát triển ổn định, vững chắc, phấn đấu đến năm 2020, các hoạt động KBNN được thực hiện trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại và hình thành kho bạc điện tử. Phát triển hệ thống thông tin thống kê tài chính tập trung, thống nhất, gắn liền với hệ thống kinh tế quốc dân và hệ thống thống kê tiền tệ của Nhà nước, phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế về thống kê tài chính chính phủ, đáp ứng đầy đủ, kịp thời các yêu cầu về phân tích, đánh giá, hoạch định và điều chỉnh chính sách trong quản lý, điều hành nền tài chính quốc gia; tổ chức xây dựng cơ chế tổng hợp dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo kết nối, tích hợp tất cả các dữ liệu tài chính chính phủ tại các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan.

Ban Kinh tế vĩ mô và Dự báo

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 18/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Tài chính đến năm 2020.
2. Viện Chiến lược và Chính sách tài chính (2013), *Bộ Chiến lược Tài chính*, NXB Tài chính.
3. Bộ Tài chính, Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2015 - 2020.
4. Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XII của Đảng.